TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 230/2026/QĐST- HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 19 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 393/2026/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Hà T, sinh ngày 13/4/1976; CCCD: 044176000405; địa chỉ: Ngõ C đường H, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 08/01/1975; CCCD: 044075003210; địa chỉ: Ngõ C đường H, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị Hà T và anh Nguyễn Ngọc B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Dương Thị Hà T và anh Nguyễn Ngọc B cùng khai vợ chồng có 01 con chung, cháu Nguyễn Ngọc Hà M, sinh ngày 31/7/2012. Sau khi ly hôn chị T và anh B thống nhất thỏa thuận giao con chung cháu Hà M cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Hà M có nguyện vọng xin được ở với mẹ T, sau khi bố mẹ ly hôn. Anh Nguyễn Ngọc B có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung

cùng chị T 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8/2026 cho đến khi cháu Hà M tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị Hà T và anh Nguyễn Ngọc B thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T, anh B thỏa thuận chị T chịu nộp toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 150.000 đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh B phải chịu nộp 150.000 đồng; nhưng anh, chị thỏa thuận chị T nộp thay và được trừ vào số tiền chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E, số: 0000355 ngày 27/7/2026 (điều chỉnh cho biên lai Mẫu số C17-THADS, ký hiệu BLTU/26E, số: 0000302 ngày 21/7/2026 do viết nhầm tên người nộp tiền Dương Thị Thu H) của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND KV 1 – Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV 1 – Quảng Trị;
- Công an xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

.